

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /2018/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định
mua sắm, thuê, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 4182/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Bãi bỏ Nghị quyết số 133/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu hủy tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2018. / Trần Đức Quận

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 78 /2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, các Ban quản lý dự án có sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm:

- a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất;
- b) Xe ô tô các loại;
- c) Tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản;
- d) Tài sản có tổng giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên/lần mua sắm.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi chung là tổ chức đoàn thể) cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quyết định mua sắm (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm quy định tại khoản 3 Điều này):

- a) Tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản;
- b) Tài sản có tổng giá trị dưới 10 tỷ đồng/lần mua sắm.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quyết định mua sắm (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm quy định tại khoản 4 Điều này):

- a) Tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản;

b) Tài sản có tổng giá trị dưới 200 triệu đồng/lần mua sắm.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán còn lại quyết định mua sắm:

a) Tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản.

b) Tài sản có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng/lần mua sắm.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập mua sắm tài sản bằng nhiều nguồn vốn, trong đó có vốn ngân sách nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên mua sắm tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp thực hiện theo thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền thuê tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê nhà làm việc, công trình sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê nhà làm việc, công trình sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có nhu cầu thuê tài sản (không phải là nhà làm việc, công trình sự nghiệp) quyết định việc thuê tài sản để phục vụ hoạt động. Số lượng, chủng loại tài sản thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công và khả năng ngân sách của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuê tài sản bằng nhiều nguồn vốn, trong đó có vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý;

b) Xe ô tô các loại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý;

c) Tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

- a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất;
- b) Xe ô tô các loại;
- c) Tài sản có nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này) giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định điều chuyển quy định tại khoản 3 Điều này); giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã và giữa cấp huyện với nhau.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và tài sản thuộc thẩm quyền quyết định điều chuyển của Giám đốc Sở Tài chính quy định tại khoản 2 Điều này) giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý:

- a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều này);
- b) Xe ô tô các loại đã vận hành dưới 300.000 km, không còn sử dụng được;
- c) Tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác có trên đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý trong trường hợp cần giải phóng mặt bằng để nâng cấp, cải tạo, thực hiện các dự án xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Xe ô tô các loại đã hết thời gian tính hao mòn theo quy định hoặc đã vận hành trên 300.000 km, không còn sử dụng được.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc (trừ tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác có trên đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý trong trường hợp cần giải phóng mặt bằng để nâng cấp, cải tạo, thực hiện các dự án xây dựng đã được cơ quan có

thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc (trừ tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập).

5. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức thuộc tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các tổ chức đoàn thể cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức là đơn vị dự toán khác quyết định thanh lý tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập).

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền bán, tiêu hủy tài sản công

1. Người có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản theo Điều 4 Quy định này là người có thẩm quyền quyết định bán, tiêu hủy tài sản thu hồi.

2. Người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản theo Điều 6 Quy định này là người có thẩm quyền quyết định bán, tiêu hủy tài sản thanh lý.

3. Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán, tiêu hủy tài sản.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý đối với trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại và tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý đối với trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý đối với trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ nhà làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

1. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:

a) Phương án xử lý (điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại) phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước của các Ban Quản lý dự án thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước là xe ô tô, nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất của các Ban Quản lý dự án thuộc cấp huyện quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước của các Ban Quản lý dự án thuộc cấp huyện quản lý (trừ xe ô tô, nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất)./ *Trần Đức Quận*

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận
Trần Đức Quận